

Bản án số: 61/2026/HSST
Ngày: 24/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tân và ông Đinh Trọng Tuấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2026/TLST – HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST – HS ngày 10/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Quách Thế M. Sinh ngày 30/7/1986 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKTT: Tổ 13 (phường Đ cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Tổ A (phường Đ cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Thế T (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; Có vợ là Bùi Thị Q (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

- Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2024 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 18/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh P, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Anh N.** Sinh ngày 30/4/1990. Tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: **Tổ I (phường P cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ.**

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Anh T1** (đã chết) và bà **Đinh Thị L**; Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01

- Năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 15/5/2024 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân:

- Năm 2005, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** (cũ) khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản - giết người. Ngày 08/8/2005, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** (cũ) Đình chỉ điều tra vụ án hình sự do người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Ngày 28/9/2005, bị Chủ tịch **UBND phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình** ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi trộm cắp tài sản công dân và cố ý gây thương tích.

- Năm 2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 08/8/2013.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 19/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - **Công an tỉnh P**, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Minh C**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Tổ F (phường P cũ), phường H, tỉnh Phú Thọ** (Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh P**) (Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quách Thế M và **Nguyễn Anh N** có mối quan hệ quen biết khi cùng chấp hành án tại **trại giam T2** của **Bộ C1**. Sau khi trở về địa phương, **M** và **N** có gặp gỡ, liên lạc nên **M** biết **N** có ma túy bán.

Ngày 18/12/2025 do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, **M** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **N** hỏi mua ma túy đá và hồng phiến với số tiền 400.000

đồng (Bốn trăm nghìn đồng). **N** đồng ý và yêu cầu **M** chuyển tiền đến số tài khoản: 0395391626 của **N** tại ngân hàng **M1** mang tên NGUYEN ANH NGOC. Sau khi nhận được tiền **M** chuyển khoản, **N** một mình đi bộ từ nhà tại tổ **I**, phường **H** ra khu vực đầu ngõ đường **C**, phường **H** mục đích tìm cửa hàng đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt mua ma túy thì gặp Nguyễn Minh **C** là người quen của **N**. **N** nói có việc cần sử dụng tiền mặt nên nhờ **C** đổi tiền, **C** đồng ý. **N** chuyển số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) đến số tài khoản: 6613031984 của **C** tại ngân hàng **T3** mang tên NGUYEN MINH CHAU và nhận lại tiền mặt. Sau đó, **C** đi về nhà, **N** một mình đi bộ lên khu vực **đê Đ** để tìm mua ma túy. Tại đây, **N** gặp một người đàn ông và mua của người này 02 gói ma túy với số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng). **N** cất 02 gói ma túy vừa mua được vào túi quần rồi đi bộ về đầu ngõ nhà **N**, lấy 01 gói ma túy quần vào tờ giấy ăn màu trắng, đặt xuống chân cột điện trước cửa hàng **F** thuộc phường **H**, tỉnh Phú Thọ. **N** nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho **M** thông báo vị trí cất giấu gói ma túy để **M** đến lấy, gói ma túy còn lại **N** mang về nhà và sử dụng hết.

Nhận được tin nhắn của **N**, **M** một mình đi bộ đến vị trí cất giấu ma túy, cầm lên và rút mảnh giấy ăn bọc bên ngoài, cất gói ma túy vào túi quần rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ **D**, phường **H** thì bị cơ quan công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu xét nghiệm ma túy. Kết quả: Quách Thế **M** dương tính với ma túy. **M** khai nhận ngày 15/12/2025 đã mua được ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực **đê T**, tỉnh Hòa Bình cũ với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và sử dụng hết.

Ngày 19/12/2025, **N** đến cơ quan công an đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho **M** ngày 18/12/2025. Quá trình làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu xét nghiệm ma túy. Kết quả: Nguyễn Anh **N** dương tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 4056/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng **K** Công an tỉnh **P**, kết luận:

- Viên nén màu hồng (ký hiệu **M1**) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong vụ Quách Thế **M**, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/12/2025 tại tổ **D** (phường **T** cũ) phường **H**, tỉnh Phú Thọ” có khối lượng 0,104g (Không thấy một không bốn gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu **M2**) trong phong bì niêm phong một mặt ghi “Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong vụ Quách Thế **M**, tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 18/12/2025 tại tổ **D** (phường **T** cũ) phường **H**,

tỉnh Phú Thọ” có khối lượng 0,055g (Không thấy không năm năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSKV12 ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ truy tố bị cáo **Quách Thế M** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo **Nguyễn Anh N** về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Quách Thế M** từ 42 đến 45 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Anh N** từ 45 đến 48 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy đã hoàn trả sau giám định; Tịch thu, phát mại, sung công quỹ 02 điện thoại di động của các bị cáo **M** và **N** gồm: 01 điện thoại di động, màu xanh, đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, **bên trong có 01 sim Vinaphone**; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, **bên trong có 01 sim V**; Trả lại cho bị cáo **N** 01 thẻ Căn cước công dân số 017090000385 mang tên **Nguyễn Anh N**.

* Về cán phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo **Quách Thế M** và **Nguyễn Anh N** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản

bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/12/2025, bị cáo **M** đã có hành vi tìm mua và tàng trữ ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,159 gam (Không phải một năm chín gam) gồm viên nén màu hồng có khối lượng 0,104 gam và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,055 gam. Sau khi mua, bị cáo cất giữ trên cơ thể và bị cơ quan công an phát hiện, kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo **N** đã có hành vi bán trái phép cho bị cáo **M** 0,159 gam ma túy loại Methamphetamine gồm viên nén màu hồng có khối lượng 0,104 gam và chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,055 gam, nhằm mục đích kiếm lời.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **M** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo **N** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Các bị cáo **M** và **N** đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ và mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi liên quan đến ma túy, song vì thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo **M** vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo **N** đã cố ý thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Năm 2022, bị cáo **Quách Thế M** bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Năm 2022, bị cáo **Nguyễn Anh N** bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Do đó, các bị cáo **Quách Thế M** và **Nguyễn Anh N** đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo **Quách Thế M** có mẹ đẻ là bà **Nguyễn Thị P** thuộc diện người có công, có huân huy chương kháng chiến; Bị cáo **Nguyễn Anh N** tự giác ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do đó, các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Đối với người đàn ông tên **Nguyễn Minh C**, sinh năm: 1984, trú tại: **tổ D, phường H, tỉnh Phú Thọ**, quá trình điều tra xác định **C** không liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của **N**, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý về trách nhiệm hình sự đối với **C** là có căn cứ.

[6]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Quách Thế M** và người đàn ông đã bán ma túy cho **Nguyễn Anh N**. Quá trình điều tra không xác định được thông tin, nhân thân, lai lịch của người này, nên không đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này.

[7] Đối với kết quả xét nghiệm bị cáo **M** và **N** dương tính với ma túy, các bị cáo khai nhận trước đó có sử dụng ma túy. Thời điểm xác minh các bị cáo không phải là đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự, nên Cơ quan điều tra đã đề nghị và Phòng CSĐTTP về ma túy – **Công an tỉnh P** đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp căn cứ luật định.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 (một) điện thoại di động thu giữ của bị cáo **M** và bị cáo **N**, xét thấy các bị cáo đã sử dụng các điện thoại trên để thực hiện liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu, sung công quỹ.

- Đối với 01 căn cước công dân mang thu giữ của bị cáo **Nguyễn Anh N**, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại cho bị cáo.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Quách Thế M**;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Anh N**.

Tuyên bố:

Bị cáo **Quách Thế M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Anh N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo **Quách Thế M** 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

- Bị cáo **Nguyễn Anh N** 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên:

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: **Quách Thế M**, sinh năm 1986 – Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 18 tháng 12 năm 2025”. Mép dán có dấu tròn đỏ của **Phòng K - Công an tỉnh P** và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong”.

2.2. Tịch thu, sung công quỹ:

- 01 (Một) điện thoại di động, màu xanh, đen, mặt sau có chữ SAMSUNG, bên trong có 01 (một) sim, mắt camere đã bị nứt vỡ. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng của điện thoại.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen, bên trong có 01 (một) sim. Điện thoại đã cũ chày xước và qua sử dụng không tiến hành kiểm tra tình trạng của điện thoại.

2.3. Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Anh N**:

- 01 (Một) thẻ Căn cước công dân số: 017090000385 mang tên: **Nguyễn Anh N**.

*(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 71/BB-GNVC ngày 21/4/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Phú Thọ)*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Các bị cáo **Quách Thế M** và **Nguyễn Anh N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12 – Phú Thọ;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng PC 10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS Khu vực 12 – Phú Thọ;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh